

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN T
TỈNH LA**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 11/2023/HS-ST
Ngày: 14-3-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN T – TỈNH LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc A

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Vĩnh L

Ông Nguyễn Văn C

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hiếu L – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân T

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân T tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn T – Kiểm sát viên.

Từ ngày 13 đến 14 tháng 3 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân T, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 29/2022/TLST-HS ngày 30 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2023/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 02 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Bùi Quốc K, sinh ngày: 26/10/2000; Nơi sinh: xã Mỹ A, huyện Tháp M, tỉnh Đồng T; Nơi cư trú: ấp Đường C, xã Hậu Thạnh Đ, huyện Tân T, tỉnh LA; Nghề nghiệp: công nhân; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con của ông Bùi Văn P1, sinh năm 1975 và bà Lương Thị T, sinh năm 1978; Chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: không; Bị cáo tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

2. Lê Trung Q; Sinh ngày: 03/8/2003; Nơi sinh: huyện Tân T, tỉnh LA; Nơi cư trú: ấp Huỳnh Thợ, xã Hậu Thạnh Đ, huyện Tân T, tỉnh LA; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Con của ông Lê Văn H, sinh năm 1961 và bà Lê Kim C, sinh năm 1971; Chưa có vợ, con; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Nhân thân:

Ngày 29/6/2022, bị Công an xã Hậu Thạnh Đ, huyện Tân T, tỉnh LA ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 14/QĐ-XPHC về hành vi “Cố ý gây thương tích” với số tiền 6.500.000 đồng; Ngày 13/9/2022, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tháp M, tỉnh Đồng T ra Quyết định khởi tố bị can số 118/QĐ-CSĐT ngày 13/9/2022 về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại khoản 6 Điều 134 Bộ luật Hình sự và tội “Gây rối trật tự công cộng” quy định tại khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự; Ngày 16/01/2023 bị Công an xã Hậu Thạnh Tây xử phạt hành chính theo Quyết định số 06/QĐ-XPHC về hành vi “Cố ý làm hư hỏng tài sản của cá nhân” với số tiền 4.000.000đ. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 24/8/2022 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà Tạm giữ Công an huyện Tân T (có mặt tại phiên tòa).

3. Phùng Nguyên V; Sinh ngày: 08/3/2003; Nơi sinh: Cai Lậy - Tiền Giang; Nơi ĐKHTTT: ấp Nhơn H, xã Bắc H, huyện Tân T, tỉnh LA; Nơi cư trú: ấp Bùi T, xã Nhơn Hoà L, huyện Tân T, tỉnh LA; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 11/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con của ông Bùi Văn K, sinh năm 1957 và bà Phùng Ngọc G, sinh năm 1975; Chưa có vợ, con; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Nhân thân: Ngày 25/8/2022, bị Công an huyện Tân T, tỉnh LA ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo Quyết định số 19/QĐ-XPHC về hành vi “Mang theo trong người dao tọt chế nhằm mục đích gây thương tích cho người khác” với số tiền 4.000.000 đồng; Ngày 13/9/2022, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tháp M, tỉnh Đồng T ra Quyết định khởi tố bị can số 119/QĐ-CSĐT ngày 13/9/2022 về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại khoản 6 Điều 134 Bộ luật Hình sự và tội “Gây rối trật tự công cộng” quy định tại khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 12/8/2022 cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà Tạm giữ Công an huyện Tân T (có mặt tại phiên tòa).

4. Nguyễn Văn L; Sinh ngày: 06/10/2002; Nơi sinh: Đồng T; Nơi cư trú: ấp Huỳnh Thor, xã Hậu Thạnh Đ, huyện Tân T, tỉnh LA; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con của ông Nguyễn Văn UB, sinh năm 1982 và bà Lương Thị CK, sinh năm 1980; Chưa có vợ, con; Tiền sự, tiền án: Không; Nhân thân: Ngày 25/02/2022, bị Toà án nhân dân huyện Tân T, tỉnh LA xử phạt 02 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 năm 06 tháng về tội “Gây rối trật tự công cộng”, bị cáo L đang chấp hành án treo; Bị bắt tạm giam từ ngày 18/11/2022 cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà Tạm giữ Công an huyện Tân T (có mặt tại phiên tòa).

5. Mai Hoàng D; Sinh ngày: 29/4/1996; Nơi sinh: LA; Nơi cư trú: ấp Đường C, xã Hậu Thạnh Đ, huyện Tân T, tỉnh LA; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam;

con của ông Mai VC, sinh năm 1974 và bà Nguyễn TN, sinh năm 1972; Vợ: Nguyễn Trần HT, sinh năm 1999; Có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2020; Tiền sự: có 01 tiền sự, ngày 18/5/2020 bị Công an huyện Tân T, tỉnh LA ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 128/QĐ-XPHC về hành vi “Cố ý làm hư hỏng tài sản” với số tiền 3.500.000 đồng; Tiền án: Không. Bị cáo được tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

Bị hại:

1. Anh Phạm Văn Lưu A, sinh năm: 1993. Địa chỉ: Ấp Đường C, xã Hậu Thạnh Đ, huyện Tân T, tỉnh LA (có mặt).

2. Anh Nguyễn VT, sinh năm: 1987. Địa chỉ: Ấp Năm N, xã Tân N, huyện Tân T, tỉnh LA (có mặt tại phiên tòa ngày 13/3/2023, vắng mặt tại phiên tòa ngày 14/3/2022, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Chị Lương Thị X, Sinh năm: 1992. Địa chỉ: Ấp Đường C, xã Hậu Thạnh Đ, huyện Tân T, tỉnh LA (có mặt).

- Ông Bùi Văn P1, sinh năm: 1975; Địa chỉ: Ấp Đường C, xã Hậu Thạnh Đ, huyện Tân T, tỉnh LA (có mặt).

- Bà Lương Thị T, sinh năm: 1978. Địa chỉ: Ấp Đường C, xã Hậu Thạnh Đ, huyện Tân T, tỉnh LA (có mặt).

- Ông Nguyễn Văn UB, sinh năm: 1982. Địa chỉ: Ấp Huỳnh Thợ, xã Hậu Thạnh Đ, huyện Tân T, tỉnh LA (vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Ông Trịnh TL, sinh năm: 1988. Địa chỉ: Ấp 4, xã Tân Thành, huyện Tân T, tỉnh LA (Có mặt tại phiên tòa ngày 13/3/2023, vắng mặt tại phiên tòa ngày 14/3/2023, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Ông Nguyễn Văn L1, sinh năm: 1980. Địa chỉ: Ấp Đường C, xã Hậu Thạnh Đ, huyện Tân T, tỉnh LA (Vắng mặt tại phiên tòa ngày 13/3/2023 có đơn xin vắng, có mặt tại phiên tòa ngày 14/3/2023).

- Ông Nguyễn Thanh Tg, sinh năm: 1988. Địa chỉ: Ấp Đường C, xã Hậu Thạnh Đ, huyện Tân T, tỉnh LA (vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Ông Lê Văn H, sinh năm: 1961. Địa chỉ: Ấp Huỳnh T, xã Hậu Thạnh Đ, huyện Tân T, tỉnh LA (có mặt).

Người làm chứng:

Ông Nguyễn TP, sinh năm: 1989. Địa chỉ: Ấp Đường C, xã Hậu Thạnh Đ, huyện Tân T, tỉnh LA (vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 02/02/2022, Phạm Văn Lưu A, Nguyễn TP, Nguyễn Văn T1, Nguyễn VT, Trịnh TL, Nguyễn Văn L1, Bùi Văn P1 cùng tổ chức uống bia tại nhà ông Nguyễn Văn L1 ở ấp Đường C, xã Hậu Thạnh Đ, huyện Tân T, tỉnh LA. Trong lúc uống bia thì giữa ông P1 và Phạm Văn Lưu A xảy ra mâu thuẫn, cự cãi qua lại với nhau nên ông P1 điều khiển xe mô tô bỏ ra về. Trên đường về, ông P1 gặp Trần Khánh D1 đang ngồi tại quán nước không biển hiệu tại ấp Đường C, xã Hậu Thạnh Đ, huyện Tân T, tỉnh LA nên ông P1 ghé vào cùng ngồi uống nước với D1. Trong lúc uống nước ông P1 nói lại cho D1 nghe sự việc giữa ông P1 và Lưu A cự cãi nhau và Lưu A hăm dọa đánh ông P1. D1 điện thoại cho Bùi Quốc K (con ruột ông P1) nói lại cho K nghe thông tin Lưu A dọa đánh ông P1. Sau đó, ông P1 tiếp tục điều khiển xe mô tô một mình về nhà. Sau khi nghe thông tin Lưu A hăm dọa đánh cha ruột do D1 điện thoại báo, K điện thoại cho Lưu A nhưng Lưu A không nghe máy. K nhắn tin cho Lưu A qua ứng dụng Messenger với nội dung thách thức đánh nhau “clmm mày đợi đi”, “đây tới tôi không gặp mày dell ở 63”. Lưu A nhắn tin trả lời K với nội dung “ok”. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, K gọi điện thoại cho Nguyễn Văn L, Phùng Nguyên V, Mai Hoàng D nói cho L, V, D biết sự việc Lưu A dọa đánh ông P1 và rủ L, V, D cùng đi với K để tìm Lưu A và hỗ trợ K khi đánh nhau với Lưu A, L, V, D đồng ý. Sau đó, V điện thoại cho Lê Trung Q nói lại sự việc và rủ Q cùng đi theo với K để tìm Lưu A và hỗ trợ K khi đánh nhau với Lưu A, Q đồng ý. Đến khoảng 16 giờ 45 phút cùng ngày L điều khiển xe mô tô loại Future màu đỏ, biển số 62K8-8415 chở K đi tìm Lưu A thì gặp ông P1 đang bị ngã xe trên đường nên L, K dừng xe lại. Lúc này Trần Khánh D1, Võ Thanh Tm từ quán nước cách đó khoảng 300 mét chạy đến nên K nhờ Tm và D1 điều khiển xe mô tô chở ông P1 đi đến Trung tâm y tế xã Hậu Thạnh Đ, huyện Tân T, tỉnh LA cấp cứu. Cùng lúc này, V điều khiển xe mô tô loại Exciter 150cc màu đỏ - xám, biển số 62E1-29287 chở Lê Trung Q ngồi phía sau đến gốc cây mít trước cửa nhà D ở ấp Đường C, xã Hậu Thạnh Đ, huyện Tân T, tỉnh LA lấy 01 dao tự chế dài khoảng 50cm - 60cm và 01 chìa 03 mũi bằng kim loại, dài khoảng 150cm và chạy xe đến chỗ K, L, D cũng điều khiển xe mô tô hiệu Exciter, màu xanh (không rõ biển số) chạy một mình đến chỗ K, L, Q, V. Tại đây K kêu L, V, D, Q cùng chạy đi tìm Lưu A thì tất cả đồng ý. L điều khiển xe mô tô chở K chạy phía trước, tiếp theo V điều khiển xe mô tô chở Q ngồi phía sau cầm theo 01 dao tự chế dài khoảng 50cm - 60cm và 01 chìa 03 mũi bằng kim loại, dài khoảng 150cm. D điều khiển xe mô tô chạy một mình phía sau. Khi nhóm của K chạy xe ngang nhà của Nguyễn Thanh Tg thì Tg nghe nhóm của K chửi thề lớn tiếng nên Tg điều khiển xe mô tô loại Wave S màu đỏ - đen, biển số 62E1-09186 chạy phía sau cùng theo nhóm của K. Khi K, L, V, Q, D đến trước cửa nhà ông L1 thì nhìn thấy Lưu A đang ngồi nhậu trong nhà ông

L1 nên tắt cả dừng xe lại. Lúc này Tg cũng điều khiển xe mô tô vừa đến và đứng ngoài xe mô tô đậu bên ngoài lộ. K, L, V, Q, D cùng xuống xe đi vào trong nhà ông L1 kêu Lưu A ra nói chuyện nhưng Lưu A không ra và hai bên xảy ra mâu thuẫn cự cãi nhau qua lại. Q cầm 01 dao tự chế, bằng kim loại mang theo định xông vào nhưng L ngăn lại. K giật dao tự chế trên tay của Q chạy về hướng của Lưu A. K cầm dao tự chế trên tay phải đứng đối diện lệch sang bên trái của Lưu A, cách Lưu A khoảng 01 mét, K cầm dao tự chế đưa lên cao chém theo hướng từ trên xuống 01 cái, lúc này Lưu A giơ tay phải lên để đỡ thì trúng vào cẳng tay phải của Lưu A gây nên 01 vết thương, sau khi K vừa chém trúng vào cẳng tay phải của Lưu A thì K rút dao tự chế về phần mũi dao hơi cong trúng vào cổ tay phải của Lưu A gây nên 02 vết thương. Sau đó, Lưu A bỏ chạy vào trong nhà thì K rượt đuổi theo Lưu A nhưng bị té ngã. Những người trong nhà của ông L1, bên phía Lưu A ném vỏ chai bia trúng vùng đầu K làm K ngất xỉu và bị những người trong nhà ông L1 giữ lại. Những người bên phía Lưu A ném vỏ chai bia bằng thủy tinh ra ngoài trúng L nhưng không gây thương tích, L nhặt vỏ chai bia bằng thủy tinh ném ngược lại vào những người trong nhà bên phía Lưu A nhưng không trúng ai. Cùng lúc này, Q cầm 01 chia 3 mũi xông vào đâm một cái trúng vào vùng ngực của VT gây thương tích. D chạy đến giật lấy chia 03 mũi trên tay Q, D cầm chia 03 mũi trên hai tay quơ qua, quơ lại hướng về phía những người bên phía Lưu A và kêu buông K ra nếu không buông sẽ đâm nhưng D không làm ai bị thương tích gì. D, L đi vào giải cứu, kéo K ra ngoài đường lộ. Sau đó cả nhóm D, L, Q, V đưa K đi băng bó vết thương, trên đường đi về D vứt bỏ 01 cây chia 03 mũi xuống Kênh 63 thuộc ấp Đường C, xã Hậu Thạnh Đ, huyện Tân T, tỉnh LA.

Sau khi xảy ra sự việc Phạm Văn Lưu A và Nguyễn VT được đưa đi điều trị thương tích. Đến ngày 08/02/2022, Lưu A và VT làm đơn tố giác gửi đến Công an xã Hậu Thạnh Đ, huyện Tân T, tỉnh LA yêu cầu giám định thương tích và xử lý hình sự đối với những người gây thương tích cho Lưu A và VT. Qua điều tra K, L, V, Q, D tự nguyện khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên.

Tại Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 65/TgT.22-PY ngày 16 tháng 3 năm 2022 của Trung tâm pháp y thuộc sở y tế LA kết luận thương tích của Phạm Văn Lưu A: 01 sẹo vết thương mặt trước cẳng tay phải, kích thước 14,5cm x 0,5cm, lành, sẹo màu nâu. Mất cảm giác 1/3 dưới và ngón I, II có tỷ lệ 03%; 01 sẹo vết thương trước cổ tay phải, kích thước 2,5cm x 0,5cm, lành, không ảnh hưởng chức năng gập, duỗi cổ tay có tỷ lệ 01%; 01 sẹo vết thương mặt ngoài cổ tay phải, kích thước 1,3cm x 0,2cm, lành, có tỷ lệ 01%; Điện cơ tay phải: Tổn thương thần kinh quay nông bên phải mức độ trung bình và không hoàn toàn, định khu ở cổ tay có tỷ lệ 11%. Kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của Phạm Văn Lưu A là 15%.

Tại Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 63/TgT.22-PY ngày 15 tháng 3 năm 2022 của Trung tâm pháp y thuộc sở y tế LA. Kết luận thương tích của

Nguyễn VT: 01 sẹo vết thương vùng ngực trên đoạn xương ức kích thước 0,5cm x 0,6cm, lành, không ảnh hưởng chức năng. Kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của Nguyễn VT là 02%.

Tại bản cáo trạng số 01/CT-VKSTT, ngày 29/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân T truy tố bị cáo Bùi Quốc K và đồng phạm về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự với tình tiết “Dùng hung khí nguy hiểm”.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo đồng thời phân tích tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi vi phạm pháp luật mà các bị cáo đã gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

Về tội danh: Đề nghị tuyên bố các bị cáo phạm tội “ Cố ý gây thương tích”.

Về trách nhiệm hình sự và hình phạt chính:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; các điều 17, 38, 50, 58 Bộ luật hình sự đối với Bùi Quốc K, Mai Hoàng D Nguyễn Văn L, Lê Trung Q. Đề nghị xử phạt:

Bị cáo Bùi Quốc K từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Bị cáo Mai Hoàng D từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù.

Bị cáo Nguyễn Văn L từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù

Bị cáo Lê Trung Q từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; các điều 17, 38, 50, 58 Bộ luật hình sự đối với Phùng Nguyên V. Đề nghị xử phạt bị cáo Phùng Nguyên V từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù.

Về vật chứng trong vụ án: Trong quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra không tạm giữ vật chứng, tài liệu, đồ vật gì nên không đề cập.

Về trách nhiệm dân sự, bị hại Phạm Văn Lưu A đã được bị cáo D và các bị cáo K, L tác động cha mẹ bồi xong, hiện nay Lưu A không yêu cầu thêm nên không đề cập. Đối với bị cáo Lê Trung Q đã gây thương tích cho bị hại Nguyễn VT. VT yêu cầu Q bồi thường tiền mất thu nhập 25 ngày với số tiền 400.000 đồng/ngày với tổng số tiền là 10.000.000 đồng. Q đã bồi thường xong nên không đề cập.

Tại phiên tòa, bị hại Phạm Văn Lưu A yêu cầu xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Bùi Quốc K. Đối với các bị cáo khác, bị hại Lưu A yêu cầu xét xử theo quy định của pháp luật. Về trách nhiệm dân sự, bị hại Lưu A không yêu cầu gì thêm.

Tại phiên tòa, bị hại Nguyễn VT không yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự. Về trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: bị hại VT yêu cầu Tòa án giải quyết xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho tất cả các bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Bùi Văn P1, bà Lương Thị T, Lương Thị X, Lê Văn H không có yêu cầu gì đối với các bị cáo.

Đối với các bị cáo, tất cả các bị cáo thừa nhận hành vi vi phạm pháp luật hình sự như Cáo trạng đã nêu. Trong phần tranh luận các bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Tại lời nói sau cùng, các bị cáo Bùi Quốc K, Mai Hoàng D không có ý kiến; Các bị cáo Nguyễn Văn L, Lê Văn Q, Phùng Nguyên V đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, các bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đã ăn ă, hối hận về hành vi của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện, Viện kiểm sát trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều phù hợp quy định pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Có đủ cơ sở xác định được hành vi phạm tội của các bị cáo như sau:

Xuất phát từ việc bị cáo K nghe thông tin cha của K là ông Bùi Văn P1 có mâu thuẫn với Phạm Văn Lưu A và bị Lưu A dọa đánh, K đã nhắn tin thách thức đánh nhau với Lưu A và rủ Nguyễn Văn L, Phùng Nguyên V, Mai Hoàng D cùng đi với K để tìm Lưu A và hỗ trợ K khi đánh nhau với Lưu A. Phùng Nguyên V rủ Lê Trung Q. L, V, D, Q đã đồng ý cùng đi với K. Trước khi đến nhà ông L1 tìm Lưu A, các bị cáo có mang theo 01 con dao tự chế bằng kim loại và 01 mũi chĩa bằng kim loại. Khi gặp Lưu A tại nhà ông L1 thì K đã sử dụng 01 con dao tự chế bằng kim loại mang theo chém 01 cái từ trên xuống, trúng vào cẳng tay phải của Lưu A gây thương tích, sau khi K vừa chém trúng vào cẳng tay phải của Lưu A thì K rút dao tự chế về phần mũi dao trúng vào cổ tay phải của Lưu A gây thương tích

với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 15%. Bị cáo Q cầm 01 chĩa 03 mũi đâm một cái trúng vào vùng ngực của Nguyễn VT gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 02%.

Tại thời điểm thực hiện hành vi gây thương tích đối với bị hại Lưu A và VT, các bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hung khí K và Q sử dụng là 01 dao tự chế và 01 chĩa 03 mũi, đây là hung khí nguy hiểm; thương tích của bị hại Lưu A là 15%, của VT là 02%.

[3] Các bị cáo có sự thống nhất về ý chí, hành động, nhưng không có bàn bạc, phân công nhiệm vụ cụ thể của từng người, không có sự cấu kết chặt chẽ nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, không thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức theo quy định tại Điều 58 Bộ Luật hình sự. Do các bị cáo là đồng phạm, cùng thống nhất ý chí, có chuẩn bị hung khí cùng đi đánh nhau với Lưu A. Trong đó, từng bị cáo có vai trò, vị trí khác nhau khi cùng thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với tội phạm cao nhất mà bị cáo khác gây ra.

Do đó, hành vi của các bị cáo đã phạm tội “Cố ý gây thương tích” với tình tiết định khung hình phạt là dùng hung khí nguy hiểm. Tội phạm và hình phạt quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Như vậy, Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân T, tỉnh LA truy tố bị cáo với tội danh và điều luật trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Tuy nhiên, ngoài tình tiết định khung hình phạt là dùng hung khí nguy hiểm, cần xem xét thêm nội dung như sau: Tất cả các bị cáo không có mâu thuẫn trực tiếp với bị hại Phạm Văn Lưu A và Nguyễn VT, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhất giữa cha của bị cáo K với Lưu A mà bị cáo K đã rủ các bị cáo khác cùng nhau đi tìm Lưu A để kiếm chuyện, gây sự và dùng hung khí nguy hiểm đã chuẩn bị sẵn để gây thương tích cho Lưu A. Ngoài ra, các bị cáo còn gây thương tích cho bị hại VT, là người không có mâu thuẫn với ai. Mặc dù trước đó, trên đường các bị cáo đi tìm Lưu A, đã gặp ông Bùi Văn P1, là cha của bị cáo K bị té xe, các bị cáo biết rõ ông P1 tự té xe do say rượu nhưng không đưa ông P1 đi cấp cứu mà nhờ người khác đưa ông P1 đi. Đồng thời, phía Lưu A khi nhận được tin nhắn của K với lời lẽ thách thức, Lưu A sợ hiểu nhầm dẫn đến mâu thuẫn, đánh nhau nên đã nhờ vợ là chị Lương Thị X và mẹ của chị X đi đến nhà của ông P1 phân giải, tránh hiểu nhầm. Tại địa điểm ông P1 té xe, chị X đã nói chuyện trực tiếp với K, L về việc mâu thuẫn, hiểu nhầm giữa ông P1 và Lưu A khi nhậu cùng tại nhà ông L1, khuyên K và L không hiểu nhầm, bỏ qua sự việc. Tuy nhiên, K không trả lời, còn L trả lời không muốn nói chuyện với chị X. Như vậy, mặc dù đã được can ngăn, khuyên giải nhưng các bị cáo vẫn quyết tâm giải quyết mâu thuẫn nhỏ nhất bằng bạo lực, bằng hung khí nguy hiểm. Mặt khác, những bị cáo mà K rủ đi tìm Lưu A

đều là những người có nhân thân xấu, có tiền sự, hoặc đang trong thời gian chờ Tòa án xét xử, thường xuyên giải quyết mâu thuẫn bằng bạo lực; hung khí cũng dễ sẵn phía trước nhà của D và ngầm thống nhất với nhau khi “đụng chuyện” thì những người trong nhóm sẽ lấy mang theo sử dụng. Qua đó, thể hiện các bị cáo có ý thức xem thường pháp luật, mặc dù gặp trở ngại, đã được can ngăn nhưng vẫn cố tình thực hiện hành vi đến cùng nên hành vi phạm tội của các bị cáo “có tính chất côn đồ” đã được hướng dẫn tại Án lệ số 17/2018/AL về tình tiết “có tính chất côn đồ”, đây là tình tiết định khung theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ Luật hình sự.

Do đó, hành vi của các bị cáo thuộc tình tiết định khung hình phạt là dùng hung khí nguy hiểm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 và cần áp dụng thêm tình tiết định khung “có tính chất côn đồ” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ Luật hình sự. Thương tích của bị hại Lưu A là 15%, của bị hại VT là 02% . Vì vậy hành vi của các bị cáo đã phạm tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

[5] Việc xem xét áp dụng thêm tình tiết định khung hình phạt có tính chất côn đồ nhưng vẫn thuộc quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ Luật hình sự nên không vi phạm quy định tại Điều 298 Bộ Luật tố tụng hình sự.

[6] Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng đã xâm phạm sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự địa phương. Hiện nay, tình hình tội phạm “Cố ý gây thương tích” xảy ra ngày càng gia tăng, đặc biệt trong thanh niên, hành vi phạm tội không chỉ gây tổn hại sức khỏe của người khác mà còn gây mất an ninh trật tự, gây bất ổn trong xã hội; gây hoang mang, bức xúc trong nhân dân. Do đó, hành vi phạm tội “Cố ý gây thương tích” của các bị cáo cần phải được xử phạt nghiêm theo quy định của pháp luật mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung trên cơ sở xem xét vai trò của từng bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo.

[6.1] Xét về vai trò của từng bị cáo:

Bị cáo K là người rủ rê, lôi kéo các bị cáo khác đi đánh nhau và dùng dao chém bị hại Lưu A nên có vai trò là người chủ mưu, cầm đầu, đồng thời là người thực hành. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội còn đề nghị Nguyễn Thanh Tg là người không tham gia vào việc thực hiện hành vi phạm tội nhận tội thay cho Q do Q có nhân thân xấu, gây khó khăn thêm cho cơ quan tố tụng.

Bị cáo L với vai trò là người giúp sức, hỗ trợ về mặt tinh thần cho các bị cáo khác. L có ngăn cản Q dùng dao xông vào nhà nên cũng có giảm bớt tác hại của tội phạm.

Bị cáo V với vai trò là người giúp sức, hỗ trợ về mặt tinh thần, hung khí cho các bị cáo. V còn là người rủ Q cùng đi với K tìm Lưu A để đánh nhau.

Bị cáo Q giúp sức về tinh thần, mang theo hung khí và còn dùng chĩa đâm vào bị hại VT để đưa K ra khỏi nhà ông L1 nên là người thực hành.

Bị cáo D giúp sức về tinh thần, đã tham gia cùng các bị cáo khác đi tìm Lưu A để đánh nhau; sau khi các bị cáo thực hiện hành vi dùng hung khí gây thương tích cho bị hại, D là người mang chĩa ba mũi mà Q đã dùng đâm bị hại VT gây thương tích để ném xuống sông, nhằm che giấu tội phạm. D còn là người đề nghị Nguyễn Thanh Tg là người không tham gia vào việc thực hiện hành vi phạm tội nhận tội thay cho Q do Q có nhân thân xấu, gây khó khăn thêm cho cơ quan tố tụng.

[6.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ Luật hình sự.

[6.3] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không kêu oan nhưng lúc đầu các bị cáo quanh co, bao che lẫn nhau, chưa thành khẩn nên kéo dài thời gian tố tụng. Tuy nhiên, cuối cùng các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên vẫn được xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo K đã tác động ông Bùi Văn P1 và bà Lương Thị T (cha, mẹ ruột của K) bồi thường thiệt hại thay cho bị cáo số tiền 17.000.000 đồng, bị cáo L đã tác động ông Nguyễn Văn UB (cha ruột bị can L) bồi thường thiệt hại thay cho bị cáo số tiền 20.000.000 đồng, bị cáo D đã bồi thường cho bị hại số tiền 3.000.000 đồng cho bị hại Lưu A. Bị cáo Q đã bồi thường cho bị hại VT số tiền 10.000.000đ. Do đó, các bị cáo K, L, D, Q được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, xét thấy các bị cáo xuất thân từ thành phần nhân dân lao động; bị cáo Q có ông nội tên Lê Văn X1 tham gia cách mạng được trao tặng Huân chương kháng chiến hạng ba; bị cáo K và L có ông có ông ngoại tên Lương Văn B1 tham gia cách mạng được trao tặng Huân chương kháng chiến hạng nhì; bị cáo D có 02 con còn nhỏ; bị cáo K được bị hại Lưu A xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; tất cả các bị cáo được bị hại VT xin xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Do đó, các bị cáo còn được giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6.4] Về nhân thân của từng bị cáo:

Bị cáo K có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, là sinh viên mới tốt nghiệp cao đẳng, hiện đang làm công nhân.

Bị cáo L có nhân thân xấu: Ngày 25/02/2022, bị Toà án nhân dân huyện Tân T, tỉnh LA xử phạt 02 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 năm 06 tháng về tội “Gây rối trật tự công cộng”, bị cáo L đang chấp hành án treo

Bị cáo D có nhân thân xấu, có 01 tiền sự: Ngày 18/5/2020, bị Công an huyện Tân T, tỉnh LA ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 128/QĐ-XPHC về hành vi “Cố ý làm hư hỏng tài sản” với số tiền 3.500.000 đồng. Chưa nộp phạt.

Bị cáo V có nhân thân xấu: Ngày 25/8/2022, bị Công an huyện Tân T, tỉnh LA ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 19/QĐ-XPHC về hành vi “Mang theo trong người dao tự chế nhằm mục đích gây thương tích cho người khác” với số tiền 4.000.000 đồng; Ngày 13/9/2022, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tháp M, tỉnh Đồng T ra Quyết định khởi tố bị can số 119/QĐ-CSĐT ngày 13/9/2022 về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại khoản 6 Điều 134 Bộ luật Hình sự và tội “Gây rối trật tự công cộng” quy định tại khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự;

Bị cáo Q có nhân thân xấu: Ngày 29/6/2022, bị Công an xã Hậu Thạnh Đ, huyện Tân T, tỉnh LA ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 14/QĐ-XPHC về hành vi “Cố ý gây thương tích” với số tiền 6.500.000 đồng; Ngày 13/9/2022, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tháp M, tỉnh Đồng T ra Quyết định khởi tố bị can số 118/QĐ-CSĐT ngày 13/9/2022 về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại khoản 6 Điều 134 Bộ luật Hình sự và tội “Gây rối trật tự công cộng” quy định tại khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự; Ngày 16/01/2023 bị Công an xã Hậu Thạnh Tây xử phạt hành chính theo Quyết định số 06/QĐ-XPHC về hành vi “Cố ý làm hư hỏng tài sản của cá nhân” với số tiền 4.000.000đ.

[7] Từ những phân tích trên, xét lời đề nghị của Kiểm sát viên, xét thấy cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội để răn đe các bị cáo đồng thời đảm bảo giáo dục, phòng ngừa chung.

[8] Các bị cáo Bùi Quốc K, Nguyễn Văn L, Mai Hoàng D, Lê Trung Q có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong đó có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ Luật hình sự nên đủ điều kiện áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ Luật hình sự để quyết định một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[9] Đối với bị cáo Nguyễn Văn L, hiện bị cáo L đang chấp hành hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo của Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2022/HS-ST ngày 25-02-2022 của Tòa án nhân dân huyện Tân T. Hội đồng xét xử xét thấy Bản án trên xét xử đối với hành vi “Gây rối trật tự công cộng” mà L đã thực hiện vào ngày 30/12/2020. Cơ quan cảnh sát điều tra đã khởi tố, Viện kiểm sát đã truy tố, Tòa án đã ban hành quyết định đưa vụ án ra xét xử. Tuy nhiên do tình hình dịch

Covid – 19 kéo dài, trở ngại cho việc xét xử nên đến ngày 23-25/02/2022 Tòa án mới xét xử. Trong thời gian chờ Tòa án xét xử, ngày 02/02/2022, L đồng phạm với K, V, Q, D về hành vi “Cố ý gây thương tích”. Trong thời gian xử lý tin báo tố giác tội phạm của bị hại về hành vi Cố ý gây thương tích”, Cơ quan Công an xã, huyện không cung cấp thông tin về hành vi L cùng tham gia thực hiện hành vi cố ý gây thương tích nên thời điểm xét xử tội “Gây rối trật tự công cộng”, L có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự và đủ điều kiện hưởng án treo nên Tòa án nhân dân huyện Tân T đã tuyên xử cho L hình phạt tù, cho hưởng án treo. Vấn đề này không phải lỗi của Tòa án cấp sơ thẩm. Xét thấy đây là phát sinh tình tiết mới mà Tòa án không biết được tại thời điểm xét xử sơ thẩm do hồ sơ vụ án không thể hiện. Do đó, việc xem xét kháng nghị tái thẩm bản án hình sự có hiệu lực thuộc thẩm quyền của Tòa án, Viện kiểm sát cấp trên. Chính vì lẽ đó, bị cáo L đồng thời phải chấp hành bản án hình sự số 07/2022/HS-ST ngày 25-02-2022 đã có hiệu lực pháp luật và bản án hiện đang xét xử theo hướng dẫn tại khoản 2 Điều 7 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo.

[10] Đối với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

[10.1] Đối với Nguyễn Thanh Tg, anh Tg điều khiển xe mô tô đi theo phía sau nhóm của K đến nhà ông Nguyễn Văn L để xem sự việc, không ai nói cho Tg biết sự việc đi đến nhà ông L1 để làm gì và không ai rủ rê Tg cùng đi theo để tìm Lưu A và hỗ trợ khi đánh nhau. Khi đến nhà ông L1 thì Tg đứng ngoài xe mô tô của Tg đậu ngoài lộ, Tg không hỗ trợ hay thực hiện hành vi gì giúp sức cho K, L, D, V, Q nên hành vi của Nguyễn Thanh Tg không đồng phạm với K, L, D, V, Q về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại Điều 134 Bộ luật Hình sự.

[10.2] Đối với Trịnh TL trình bày vào ngày 02/02/2022 tại nhà ông L1, anh TL bị nhóm của K sử dụng chĩa loại 03 mũi đâm xướt nhẹ vùng hông bị thương tích ngoài da, không xác định được là ai gây ra, qua điều tra cũng không xác định được ai gây thương tích cho TL. Do bị thương tích nhẹ nên anh TL không đi điều trị thương tích, không yêu cầu giám định thương tích, không yêu cầu xử lý hình sự, không yêu cầu bồi thường thiệt hại sức khỏe bị xâm phạm nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân T không xem xét xử lý là phù hợp.

[10.3] Đối với chị Lương Thị X, chị là vợ của bị hại Lưu A, đã chăm sóc Lưu A trong thời gian nằm viện. Chị không có yêu cầu độc lập nên không đề cập trách nhiệm dân sự.

[10.4] Đối với ông Bùi Văn P1, bà Lương Thị T, ông Nguyễn Văn UB đã bồi thường thiệt hại thay cho các bị cáo Bùi Văn K và Nguyễn Văn L. Hiện nay các ông P1, bà T, ông UB không yêu cầu các bị cáo trả lại nên không đề cập.

[11] Đối với Bùi Quốc K trình bày vào ngày 02/02/2022, tại nhà ông L1 có người chọi vỡ chai bia bằng thủy tinh trúng trán của K làm K ngất xỉu, K không xác định là ai gây ra, qua điều tra cũng không xác định được ai gây thương tích cho K. K không yêu cầu giám định thương tích, không yêu cầu xử lý hình sự đối với người gây thương tích cho K nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân T không xem xét xử lý là phù hợp.

[11] Về vật chứng trong vụ án: Hung khí các bị cáo dùng để gây thương tích cho các bị hại trong vụ án không thu hồi được. Ngoài ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra không thu giữ vật chứng, đồ vật nào khác nên không đề cập xử lý.

[12] Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo K, L, D đã bồi thường cho bị hại số tiền 40.000.000đ cho bị hại Lưu A, Lưu A không yêu cầu gì thêm; Bị cáo Q đã bồi thường cho bị hại VT số tiền 10.000.000đ, anh VT không yêu cầu gì thêm nên đề cập trách nhiệm dân sự.

[13] Về án phí: Các bị cáo mỗi người phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Bùi Quốc K, Lê Trung Q, Nguyễn Văn L, Mai Hoàng D, Phùng Nguyên V phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Về hình phạt:

2.1. Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; các điều 17, 38, 50, 58 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Bùi Quốc K 02 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án.

Xử phạt bị cáo Lê Trung Q 01 năm 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam (ngày 24/8/2022)

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam (ngày 18/11/2022).

Xử phạt bị cáo Mai Hoàng D 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án.

2.2. Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều 17, 38, 50, 58 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Phùng Nguyên V 02 năm 03 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam (ngày 12/8/2022)

3. Theo hướng dẫn tại khoản 2 Điều 7 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo;

Buộc bị cáo Nguyễn Văn L chấp hành hình phạt 01 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam (ngày 18/11/2022) về tội “Cố ý gây thương tích” và hình phạt 02 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 năm 06 tháng về tội “Gây rối trật tự công cộng” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2022/HS-ST ngày 25-02-2022 của Tòa án nhân dân huyện Tân T.

Việc thi hành án do các cơ quan được giao trách nhiệm thi hành án hình sự phối hợp thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

4. Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự. Tiếp tục tạm giam các bị cáo Lê Trung Q, Nguyễn Văn L, Phùng Nguyên V 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (14/3/2023) để đảm bảo thi hành án.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc các bị cáo mỗi người phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các điều 331, 333 Bộ Luật tố tụng hình sự;

Các bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án, quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án, quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh LA;
- VKSND tỉnh LA;
- Sở tư pháp tỉnh LA

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- *VKSND huyện Tân T;*
- *Công an huyện Tân T;*
- *Chi cục THADS huyện Tân T;*
- *Bị cáo; Bị hại; Người CQLNVLQ*
- *Lưu hồ sơ, lưu AV.*

Nguyễn Thị Ngọc A